



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 10

Ngày 04 tháng 3 năm 2021

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trang

24-02-2021	Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ban hành quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.	03
24-02-2021	Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND về bãi bỏ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 và Điều 8, 17, khoản 2 Điều 14 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.	10

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

18-02-2021	Quyết định số 380/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo thông qua dữ liệu tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế.	12
25-02-2021	Quyết định số 429/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm bà Đinh Thị Như Hiền, giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.	17
25-02-2021	Quyết định số 430/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm ông Lê Hồ Nhân, giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.	18

26-02-2021	Chỉ thị số 06/CT-UBND về tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành năm 2021.	19
26-02-2021	Chỉ thị số 07/CT-UBND về tổ chức thực hiện cuộc Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	21
05-3-2021	Công văn số 1812/UBND-CN về việc đính chính Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 24/02/2021.	23

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 07/2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp
đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 206/TTr-SKHCCN ngày 08 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2021.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 14, Điều 17 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Nội dung chi và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, nhằm triển khai thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng, phương thức hỗ trợ

1. Nguyên tắc áp dụng

a) Ngoài các nội dung, mức chi quy định tại Quy định này, các nội dung hỗ trợ khác thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và các văn bản khác của Trung ương, tỉnh quy định.

b) Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách quy định cùng một nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, thì áp dụng mức hỗ trợ cao nhất.

c) Trong trường hợp một tổ chức, doanh nghiệp, nhóm cá nhân, cá nhân thực hiện nhiều nội dung chi khác nhau thì được áp dụng các chế độ hỗ trợ theo từng nội dung chi (nếu đảm bảo các điều kiện).

2. Phương thức hỗ trợ

a) Hỗ trợ trước đầu tư các nội dung quy định tại Quy định này (trừ các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều này).

b) Hỗ trợ sau đầu tư các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 5 của Quy định này. Khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện.

2. Nguồn vốn của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh để tài trợ, hỗ trợ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

3. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Chương II

NỘI DUNG, MỨC CHI; HẬU KIỂM VÀ THU HỒI HỖ TRỢ

Điều 5. Nội dung và mức chi

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 (sau đây gọi là Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND).

2. Đối với các nội dung không quy định tại Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” và các văn bản pháp luật của tỉnh có liên quan.

Điều 6. Hỗ trợ văn phòng làm việc cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

1. Khu làm việc chung hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo là cơ sở phải đảm bảo các điều kiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ được quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BKHCN ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn việc thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

2. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ chi phí thuê văn phòng làm việc tại các Khu làm việc chung trên địa bàn tỉnh nếu đáp ứng một trong các tiêu chí sau về đổi mới sáng tạo:

a) Có dự án/ý tưởng khởi nghiệp được chọn vào vòng chung kết của các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo được tổ chức trên địa bàn tỉnh (kể cả các cuộc thi từ các vườn ươm doanh nghiệp, câu lạc bộ khởi nghiệp);

b) Có dự án/ý tưởng khởi nghiệp đã qua quá trình tuyển chọn, ươm tạo tại các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa (có hợp đồng ươm tạo hoặc Giấy tờ chứng nhận đã qua quá trình tuyển chọn, ươm tạo);

c) Có dự án/ý tưởng khởi nghiệp được các thành viên tại cuộc họp thẩm định liên ngành do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở chuyên ngành liên quan thông qua;

d) Có sản phẩm đã đăng ký bảo hộ với các hình thức: bằng sáng chế (độc quyền sáng chế hoặc độc quyền giải pháp hữu ích); kiểu dáng công nghiệp; thiết kế bố trí và được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận đơn hợp lệ hoặc được cấp văn bằng;

đ) Có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần.

Điều 7. Hậu kiểm và thu hồi hỗ trợ

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các dự án, nội dung được hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các trường hợp sai phạm, các vấn đề vướng mắc liên quan.

2. Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có hành vi gian dối để được hưởng hỗ trợ ưu đãi theo Quy định thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được cấp, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm và thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hàng năm, căn cứ vào dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính phân bổ dự toán kinh phí cho các nội dung nhiệm vụ phát sinh trong năm.

b) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ; thẩm định hồ sơ; lưu giữ hồ sơ, chứng từ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định hiện hành; Thực hiện kiểm tra, nghiệm thu nội dung liên quan và hỗ trợ kinh phí theo quy định.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng về quy định một số nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả và thực hiện thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

đ) Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nội dung, kinh phí hỗ trợ theo quy định và phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

e) Đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này, giao Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn xác định nội dung, kinh phí hỗ trợ và phê duyệt hỗ trợ theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm.

b) Cử thành viên tham gia Hội đồng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí đối với nội dung phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

b) Cung cấp thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để phục vụ triển khai các hoạt động hỗ trợ.

c) Cử thành viên tham gia Hội đồng.

4. Các sở, ban, ngành liên quan

a) Tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến và triển khai Quy định đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Cử thành viên tham gia khảo sát và tham gia Hội đồng (nếu có).

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố Huế

a) Tuyên truyền, phổ biến và tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp tham gia các hoạt động hỗ trợ theo Quy định; gắn kết các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương với các nội dung của Quy định.

b) Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp; hỗ trợ cung cấp những thông tin cần thiết có liên quan phục vụ cho việc triển khai Quy định.

6. Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh tổ chức thông tin tuyên truyền về Quy định.

7. Các Hội, Hiệp hội, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các trường đại học, cao đẳng và các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn tỉnh:

a) Tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến và triển khai Quy định tới các tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

b) Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp; hỗ trợ cung cấp những thông tin cần thiết có liên quan phục vụ cho việc triển khai Quy định.

c) Cử thành viên tham gia Hội đồng (nếu có).

8. Các đối tượng được hỗ trợ

a) Tham gia và thực hiện đúng các nội dung đề nghị hỗ trợ; sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích; thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng hỗ trợ đã ký kết. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, các chính sách đối với người lao động.

b) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện và những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

c) Tuân thủ chặt chẽ quy trình hỗ trợ, triển khai nội dung hỗ trợ, nhận và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2021/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về bãi bỏ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 và Điều 8, 17, khoản 2 Điều 14 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 124/TTr-SKH-CN ngày 24 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020” và Điều 8 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 380/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế phối hợp giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên
quảng cáo thông qua dữ liệu tại Trung tâm Giám sát, điều hành
đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;**Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
219/TTr-STTTT ngày 04 tháng 02 năm 2021.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo thông qua dữ liệu tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế, Giám đốc Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Thanh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo thông qua dữ liệu tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, quy trình và trách nhiệm giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo thông qua dữ liệu tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp, sử dụng thông tin

1. Việc cung cấp, tiếp nhận, sử dụng thông tin vi phạm về quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo phải đảm bảo kịp thời, chính xác, khách quan, minh bạch, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan đơn vị.

2. Hoạt động phối hợp, giám sát, sử dụng thông tin tuân theo các quy định của Luật Quảng cáo, Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Công tác phối hợp xử lý thông tin đảm bảo thống nhất về kế hoạch phối hợp; Thực hiện phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng, tránh chồng chéo trong quá trình phối hợp, xử lý vi phạm.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC XỬ LÝ THÔNG TIN

Điều 3. Cơ quan, đơn vị cung cấp, sử dụng thông tin

1. Đơn vị cung cấp thông tin:

Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh cung cấp thông tin phản ánh về quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo; hình ảnh giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo trên cơ sở đường truyền dữ liệu từ Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh, kết nối và chia sẻ dữ liệu về Sở Văn hóa và Thể thao, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan chức năng liên quan đến xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo.

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin bao gồm:

a) Sở Văn hóa và Thể thao.

b) Công an tỉnh.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Các lực lượng chức năng có liên quan đến nhiệm vụ quản lý quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo.

Điều 4. Hình thức, nội dung cung cấp, trao đổi, xử lý thông tin

1. Bằng văn bản, điện thoại, fax, email, phim, hình ảnh qua camera; các dữ liệu thông tin bằng thiết bị lưu trữ.

2. Bằng đường truyền trực tiếp hoặc đường truyền qua mạng internet.

3. Xử lý thông tin thông qua hình ảnh thu nhận được về việc phản ánh, trao đổi tình hình quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo trên địa bàn tỉnh. Việc xử lý vi phạm đã được các lực lượng chức năng xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật.

Điều 5. Quy trình phối hợp giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo

1. Hình ảnh từ màn hình chuyên quảng cáo được kết nối và truyền về Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh hoặc hình ảnh được các cá nhân, tổ chức phản ánh qua kênh tiếp nhận của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh đã được Trung tâm xác minh thông tin theo quy định.

2. Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh chuyển giao địa chỉ và tài khoản truy cập phần mềm cho Sở Văn hóa và Thể thao, các đơn vị có liên quan được quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy chế này để giám sát hình ảnh quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo.

3. Khi ghi nhận hình ảnh có nội dung, hình thức vi phạm thông qua việc giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp Công an tỉnh theo dõi, hướng dẫn UBND huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra vi phạm và các lực lượng chức năng có liên quan để tiếp nhận, xác minh, xử lý vi phạm quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo theo quy định của pháp luật.

Chương III

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Trách nhiệm của đảm bảo an toàn thông tin

Các tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản sử dụng, khai thác hệ thống giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo có trách nhiệm sau đây:

1. Thay đổi mật khẩu ban đầu đã được Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh cung cấp, bảo vệ mật khẩu được cấp, mật khẩu phải dài trên 8 ký tự bao gồm chữ hoa, chữ thường, chữ số và ký hiệu đặc biệt.

2. Thay đổi mật khẩu định kỳ, tối thiểu 90 ngày một lần (quy tắc đổi mật khẩu không sử dụng lại mật khẩu đã sử dụng).

3. Quản lý tài khoản do Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh cấp; Thông báo về Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh để thu hồi kết nối, tài khoản trên hệ thống quản lý, giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo.

4. Thông báo về Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh khi phát hiện lỗi hệ thống quản lý, giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo để kịp thời khắc phục.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao

Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định pháp luật và có các nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức hướng dẫn thực hiện, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về quảng cáo; tập huấn về nghiệp vụ quản lý trong hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Theo dõi, giám sát hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo thông qua hình ảnh thu được từ Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh nhằm phát hiện các hành vi vi phạm quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo để phối hợp cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan xử lý theo quy định.

5. Bố trí cán bộ, tiếp nhận thông tin phản ánh về quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo từ Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh và báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý thông tin cho đơn vị phản ánh, đề nghị.

Điều 8. Trách nhiệm của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh

1. Nguyên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào việc quản lý, giám sát tập trung về hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo.

2. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác triển khai hệ thống quản lý, giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo cho các cơ quan, đơn vị.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kết nối, thiết lập chính sách đảm bảo truy cập an toàn và thông suốt cho hệ thống quản lý, giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo tập trung.

4. Theo dõi, tổng hợp, cung cấp dữ liệu thu nhận được từ các phương tiện quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo cho các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan để phối hợp xử lý theo quy định.

5. Đảm bảo hệ thống quản lý, giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo hoạt động ổn định, liên tục.

6. Sử dụng tiêu chuẩn mã hóa dữ liệu truyền đi đảm bảo an toàn bảo mật cho các màn hình chuyên quảng cáo.

7. Đảm bảo các màn hình chuyên quảng cáo được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc; phần mềm phát hiện và chống tấn công có chủ đích.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Quảng cáo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và quy định trong Quy chế này trên địa bàn.
2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền.
3. Chỉ đạo việc kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời vi phạm đối với hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo trên địa bàn.
4. Phối hợp Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao để thống nhất phương án kết nối khi có phương tiện quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo mới trên địa bàn.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chỉ đạo Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh theo dõi, tổng hợp dữ liệu thu nhận được từ các phương tiện quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo.
2. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo.
3. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí và các đơn vị cơ sở tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc nắm bắt thông tin và xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật trong hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo theo quy định của pháp luật.
2. Tăng cường công tác an ninh, an toàn trong hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo.

Chương IV**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Sở Văn hóa và Thể thao chỉ đạo các phòng chuyên môn chủ trì, phối hợp với Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh, Công an tỉnh, UBND các cấp và các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.
2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm xây dựng quy trình, kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giám sát quảng cáo trong hoạt động quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua hình ảnh thu được từ hệ thống giám sát quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh.
3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề gì khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gửi về Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 429/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm bà Đinh Thị Như Hiền, giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông báo số 40-TB/TU ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ nhiệm cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 171/TTr-SNV ngày 18 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm bà Đinh Thị Như Hiền, Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh, giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Thời hạn giữ chức vụ là 05 năm, kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2021 đến ngày 28 tháng 02 năm 2026.

Phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và bà Đinh Thị Như Hiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 430/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm ông Lê Hồ Nhân, giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông báo số 40-TB/TU ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ nhiệm cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 171/TTr-SNV ngày 18 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Lê Hồ Nhân, Trưởng phòng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3, Thanh tra tỉnh, giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Thời hạn giữ chức vụ là 05 năm, kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2021 đến ngày 28 tháng 02 năm 2026.

Phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và ông Lê Hồ Nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 06/CT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 02 năm 2021

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành năm 2021

Triển khai thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và đẩy mạnh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước, Chỉ thị số 28/CT-UBND ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện đầu tư công năm 2021,... Nhằm thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2021 và công tác quyết toán quyết toán các dự án hoàn thành, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố Huế, các chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án thực hiện những nội dung như sau:

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế:

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo rà soát các dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý để đôn đốc các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán, xử lý dứt điểm các dự án hoàn thành chậm quyết toán, đặc biệt là các dự án hoàn thành chậm quyết toán trên 24 tháng; chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch bố trí, phân công hợp lý cán bộ, công chức thực hiện công tác thẩm tra quyết toán và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ về tình hình quyết toán đảm bảo theo đúng quy định; trường hợp cần thiết, thành lập Tổ công tác để tháo gỡ vướng mắc nhằm đẩy nhanh công tác quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chỉ đạo đơn vị thẩm tra quyết toán dự án trực thuộc hỗ trợ, hướng dẫn, xem xét xử lý các vướng mắc giúp các chủ đầu tư nộp hồ sơ quyết toán theo quy định; thực hiện thẩm tra và hoàn trả kết quả quyết toán qua Trung tâm phục vụ hành chính công đảm bảo chặt chẽ, đúng thời hạn.

- Rà soát, bố trí kế hoạch vốn để thanh toán dứt điểm công nợ các dự án sau khi được phê duyệt quyết toán; chỉ đạo chủ đầu tư kịp thời lập hồ sơ thanh toán, thu hồi các khoản công nợ theo Quyết định phê duyệt quyết toán; thực hiện tất toán tài khoản và đóng mã dự án theo quy định.

2. Yêu cầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh:

- Tổ chức rà soát các dự án hoàn thành được giao làm chủ đầu tư, giao cho các đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư để tổng hợp, báo cáo theo mẫu tại Điều 2.2 Biểu mẫu số 12/QTDA của Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính, gửi về Sở Tài chính trước ngày 31/3/2021 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Khẩn trương thực hiện và đôn đốc các đơn vị trực thuộc lập và nộp Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh để thực hiện thủ tục phê duyệt quyết toán theo quy định.

3. Yêu cầu các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án:

- Rà soát, tổng hợp tất cả các dự án đã hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành để xây dựng Kế hoạch thực hiện quyết toán dự án trong năm 2021 và các năm tiếp theo;

trường hợp có khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng tiến độ quyết toán phải báo cáo Ủy ban nhân dân các cấp và các Sở, ban, ngành có liên quan để được hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

- Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước trong công tác quyết toán; kịp thời tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành và gửi báo cáo quyết toán tới cơ quan thẩm tra đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn theo quy định.

Kết quả hoàn thành công tác quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2021 là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua của cá nhân, tổ chức có liên quan.

4. Yêu cầu Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác kiểm tra giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của đơn vị, đặc biệt là thủ tục liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát, tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh hướng xử lý đối với các dự án có vướng mắc, thời gian thực hiện kéo dài để thực hiện quyết toán dứt điểm hạng mục, dự án đã hoàn thành theo quy định.

6. Giao Sở Xây dựng chỉ đạo Thanh tra xây dựng xây dựng kế hoạch hàng năm, tăng cường công tác thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với các chủ đầu tư chậm quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 và các quy định pháp luật khác có liên quan; đồng thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh danh sách các chủ đầu tư, các nhà thầu tư vấn, thi công xây lắp không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định hợp đồng dẫn đến chậm quyết toán dự án hoàn thành và tham mưu chế tài xử lý cụ thể đối với các chủ đầu tư, nhà thầu nêu trên.

7. Giao Sở Tài chính tăng cường công tác phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra nhằm đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, thường xuyên rà soát, báo cáo tổng hợp định kỳ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

8. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố Huế, các Ban quản lý dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Quá trình triển khai, thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, kịp thời phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan tham mưu, quản lý đầu tư công để được hướng dẫn, xử lý hoặc tham mưu UBND tỉnh giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/CT-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 02 năm 2021

CHỈ THỊ

Về tổ chức thực hiện cuộc Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2021; Quyết định số 1344/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ban hành Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2021; Quyết định số 1096/QĐ-BNV ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức Điều tra cơ sở hành chính năm 2021; Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Phương án Điều tra cơ sở hành chính năm 2021; Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 tỉnh Thừa Thiên Huế (viết gọn là Tổng điều tra).

Đây là cuộc Tổng điều tra có quy mô lớn, tính chất phức tạp, phạm vi điều tra rộng, chuyên sâu, liên quan đến nhiều đối tượng. Để đảm bảo tổ chức thực hiện thành công cuộc Tổng điều tra, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Cục trưởng Cục Thống kê; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện, xã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường chỉ đạo công tác Tổng điều tra trong phạm vi Sở, ban, ngành, địa phương mình quản lý theo đúng nội dung Phương án, các qui trình ứng dụng công nghệ thông tin trong Tổng điều tra của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch triển khai thực hiện của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Trường hợp có sự thay đổi nhân sự trong Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực cấp huyện, Ban Chỉ đạo cấp xã, yêu cầu các đơn vị khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực theo đúng nội dung Công văn số 4854/BCĐTW-TTT ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế Trung ương về việc hướng dẫn công tác chuẩn bị Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021.

3. Cục Thống kê chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (TRT), Trung tâm Truyền hình Việt Nam

tại thành phố Huế (VTV8), Báo Thừa Thiên Huế, Cổng Thông tin Điện tử tỉnh,... mở đợt tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc Tổng điều tra để các cấp, các ngành, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng thuộc đối tượng điều tra biết và thực hiện.

4. Cục Thống kê là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế tỉnh, Sở Nội vụ là cơ quan trực tiếp chỉ đạo điều tra cơ sở hành chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện điều tra theo đúng Phương án của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh, đảm bảo thống nhất việc tổ chức thực hiện đồng bộ cuộc Tổng điều tra. Thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra các nội dung công việc; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý những vấn đề phát sinh, đảm bảo thực hiện thành công cuộc Tổng điều tra.

5. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh phối hợp với Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh phát động phong trào thi đua yêu nước trong đợt Tổng điều tra; phát hiện và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các cá nhân, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đợt Tổng điều tra.

6. Cục trưởng Cục Thống kê; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Trưởng Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo các cấp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp, hiệp hội trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, nội dung Phương án Tổng điều tra và Chỉ thị này.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1812/UBND-CN

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 3 năm 2021

V/v đính chính Quyết định số
08/2021/QĐ-UBND ngày 24/02/2021

Kính gửi:

- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Tài chính,
Kế hoạch và Đầu tư;
- Cơ quan Công báo tỉnh;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh.

Ngày 24/02/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND về bãi bỏ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 và Điều 8, 17, khoản 2 Điều 14 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Do sơ suất trong quá trình soạn thảo, Ủy ban nhân dân tỉnh đính chính trích yếu nội dung Quyết định như sau:

“về bãi bỏ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 và Điều 8, 17, khoản 2 Điều 14 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế”

thành:

“về bãi bỏ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 và Điều 8 Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế”

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để các cơ quan, đơn vị biết thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: congbao@thuathienhue.gov.vn;

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.